

Số: 18/KH-THPL

Phúc Lợi, ngày 15 tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH
Kiểm tra định kì cuối học kì II - năm học 2023 - 2024

Căn cứ Thông tư số 27/2022/TT-BGDĐT ngày 04/9/2022 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học đối với HS lớp 1,2,3,4;

Căn cứ Quyết định số 2904/QĐ-BGD&ĐT ngày 07/10/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính phụ lục 1 và phụ lục 2 ban hành theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học đối với lớp 5;

Căn cứ Quyết định số 4050/QĐ- UBND ngày 11/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với cấp mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành và sửa đổi, bổ sung khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với cấp mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 03/HD-PGDĐT ngày 12/4/2024 của Phòng GD&ĐT quận Long Biên về việc ôn tập, kiểm tra, đánh giá học sinh Tiểu học cuối năm học 2023 – 2024;

Thực hiện kế hoạch giáo dục số 48/KH-THPL ngày 05/9/2023 của trường Tiểu học Phúc Lợi;

Thực hiện công tác chuyên môn tháng 4 năm 2024 của trường tiểu học Phúc Lợi;

Trường Tiểu học Phúc Lợi xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra định kì cuối học kì II năm học 2023-2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đánh giá chính xác, khách quan chất lượng giáo dục của học sinh trong học kì II năm học 2023-2024.

- Căn cứ kết quả kiểm tra để đánh giá kết quả học tập của học sinh trong năm học 2023 - 2024.

- Tổ chức kiểm tra nghiêm túc, khách quan, đúng quy chế đảm bảo chất lượng, đánh giá chính xác kết quả dạy và học của nhà trường.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng kiểm tra

- Học sinh từ khối 1 đến khối 5.

2. Công tác đánh giá, kiểm tra

2.1. Thời gian

- Đối với việc đánh giá thường xuyên: Trên cơ sở kiến thức và kết quả đạt được của học sinh, giáo viên hoàn thành nhận xét đánh giá học sinh của từng môn học và cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục thời gian hoàn thành 15/5/2024.

- Đối với các môn có bài kiểm tra:

Các môn học: Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh từ lớp 1 đến lớp 5; Khoa học, Lịch sử và Địa lí lớp 4, 5; Tiếng Anh và Tin học lớp 3, 4, 5; Môn Công nghệ lớp 3,4 tổ chức kiểm tra theo lịch thông báo và thời gian hoàn thành kiểm tra trước 10/5/2024.

2.2. Nội dung kiểm tra, đánh giá

a/ Khối lớp 1, 2, 3, 4: Thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 7 của Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- *Đánh giá định kì về nội dung học tập các môn học, hoạt động giáo dục:* GV dạy môn học căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và yêu cầu cần đạt, biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục để đánh giá học sinh đối với từng môn học, hoạt động giáo dục theo các mức:

* *Hoàn thành tốt:* thực hiện tốt các yêu cầu học tập và thường xuyên có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học hoặc hoạt động giáo dục;

* *Hoàn thành:* thực hiện được các yêu cầu học tập và có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học hoặc hoạt động giáo dục;

* *Chưa hoàn thành:* chưa thực hiện được một số yêu cầu học tập hoặc chưa có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học hoặc hoạt động giáo dục.

- *Đánh giá định kì về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực:* Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với các giáo viên dạy bộ môn cùng lớp, thông qua các nhận xét, các biểu hiện trong quá trình đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi của mỗi học sinh, đánh giá theo các mức:

* *Tốt:* Đáp ứng tốt yêu cầu giáo dục, biểu hiện rõ và thường xuyên;

* *Đạt:* Đáp ứng được yêu cầu giáo dục, biểu hiện nhưng chưa thường xuyên;

* *Cần cố gắng:* Chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu giáo dục, biểu hiện chưa rõ.

b/ Khối lớp 5: Thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 10 của văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- *Đánh giá định kì về học tập:* Giáo viên căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và chuẩn kiến thức, kĩ năng để đánh giá HS đối với từng môn học, hoạt động giáo dục theo các mức Hoàn thành tốt, Hoàn thành, Chưa hoàn thành.

- *Đánh giá định kì về năng lực, phẩm chất*: GVCN căn cứ vào các biểu hiện liên quan đến nhận thức, kĩ năng, thái độ trong quá trình đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển từng năng lực, phẩm chất của mỗi học sinh, tổng hợp theo các mức sau:

- * *Tốt*: Đáp ứng tốt yêu cầu giáo dục, biểu hiện rõ và thường xuyên;
- * *Đạt*: Đáp ứng được yêu cầu giáo dục, biểu hiện nhưng chưa thường xuyên;
- * *Cần cố gắng*: Chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu giáo dục, biểu hiện chưa rõ.

3. Nội dung kiểm tra, đề kiểm tra

3.1. Nội dung kiểm tra

- Nội dung đề kiểm tra đối với các khối lớp phải chính xác, khoa học, đánh giá được kết quả thực chất của học sinh, đảm bảo bám sát theo chuẩn kiến thức.

- Bài kiểm tra được giáo viên sửa lỗi, nhận xét, cho điểm theo thang điểm 10, không cho điểm thập phân và được trả lại cho học sinh. Điểm của bài kiểm tra định kỳ không dùng để so sánh học sinh này với học sinh khác.

- Nếu kết quả bài kiểm tra cuối học kỳ II bất thường so với đánh giá thường xuyên, giáo viên đề xuất với ban giám hiệu nhà trường có thể cho học sinh làm bài kiểm tra khác để đánh giá đúng kết quả học tập của học sinh.

3.2. Đề kiểm tra

- Đề kiểm tra phải được xây dựng dựa trên ma trận, phù hợp với các yêu cầu cần đạt và các biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực môn học theo các mức độ quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT (đối với khối 1, 2, 3, 4), phù hợp với chuẩn kiến thức, kĩ năng và định hướng phát triển năng lực theo văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học (đối với khối 5). Giáo viên và tổ chuyên môn căn cứ ma trận đề kiểm tra để ra đề cho từng môn, từng tổ đảm nhiệm, đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức kĩ năng các môn học và hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học các môn ở tiểu học, gửi vào ngân hàng đề kiểm tra.

- Hướng dẫn chấm và biểu điểm chấm cụ thể, chi tiết.

- Đề kiểm tra có thể thiết kế theo hình thức trắc nghiệm, tự luận hoặc kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận. Phần trắc nghiệm khách quan dạng nhiều lựa chọn chỉ có 01 lựa chọn đúng. Học sinh có thể làm bài kiểm tra trên máy tính hoặc làm bài vào giấy kiểm tra.

- Ban giám hiệu duyệt đề KTĐK với các môn Tiếng Anh, Tin học, xây dựng đề KTĐK môn Tiếng Việt, Toán, Lịch sử & Địa lý, Công nghệ.

a/ Khối lớp 1, 2, 3, 4: Đề kiểm tra định kỳ phù hợp với yêu cầu cần đạt và các biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo các mức như sau:

- Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập;

- Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự;

- Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống.

b/ Khối lớp 5: theo văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ GDĐT.

Không ra đề kiểm tra vào những nội dung đã điều chỉnh theo Công văn 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01 tháng 09 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

Đề bài kiểm tra định kì gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo các mức độ nhận thức của học sinh, cụ thể:

- Mức 1: nhận biết, nhắc lại được kiến thức, kỹ năng đã học;

- Mức 2: hiểu kiến thức, kỹ năng đã học, trình bày, giải thích được kiến thức theo cách hiểu của cá nhân;

- Mức 3: biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề quen thuộc, tương tự trong học tập, cuộc sống;

- Mức 4: vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập, cuộc sống một cách linh hoạt;

4. Thời gian kiểm tra

- Tổ chức cho học sinh ôn tập, kiểm tra và đánh giá học sinh khối 1, 2, 3, 4, 5 cuối học kỳ II theo kế hoạch, theo thông báo lịch kiểm tra định kì cuối kì II.

- Hoàn thành việc kiểm tra định kì cuối học kỳ II trước ngày 10/5/2024.

5. Thông báo lịch kiểm tra (Phụ lục 2)

6. Tổ chức coi, chấm bài và báo cáo kết quả kiểm tra

6.1. Danh sách cán bộ giáo viên tham gia coi, chấm thi (Phụ lục 1)

6.2. Tổ chức coi, chấm bài

- Đối với khối 1,2: các môn Toán, Tiếng Việt.

- Đối với khối 3: các môn Toán, Tiếng Việt, Công nghệ, Tiếng Anh, Tin học.

- Đối với khối 4: các môn Toán, Tiếng Việt, Công nghệ, Tiếng Anh, Tin học, Khoa học, Lịch sử và Địa lý.

- Đối với khối 5 các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Tin học.

* Giáo viên coi, chấm kiểm tra theo phân công của Ban giám hiệu.

6.3. Báo cáo kết quả kiểm tra

- Sau khi chấm bài, thanh tra bài kiểm tra, giáo viên thống kê kết quả (theo mẫu) nộp về BGH và nhập vào cơ sở dữ liệu (EQMS) trước ngày 15/5/2024.
- Thống kê chất lượng giáo dục cuối học kỳ II, năm học và cập nhật kết quả chất lượng giáo dục theo mẫu biểu thống kê trên hệ thống EQMS của trường.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu

- Triển khai tới hội đồng sư phạm, học sinh và cha mẹ học sinh về nội dung ôn tập, kiểm tra để có sự phối hợp đồng bộ trong quản lý, hướng dẫn học sinh ôn tập.
- Hiệu trưởng thực hiện duyệt đề đảm bảo đúng kỹ thuật, thể thức; chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức in sao, bảo mật đề; tổ chức coi, chấm, lưu đủ biên bản theo quy định.
- Tổ chức kiểm tra đảm bảo đúng quy chế. Phân công giáo viên coi, chấm bài kiểm tra chéo trong khối lớp đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, lưu đủ hồ sơ biên bản.
- Hoàn thành và gửi đề KTĐK cuối học kỳ II các khối lớp về cho PGD theo lịch.

2. Các tổ trưởng chuyên môn

- Các tổ, nhóm chuyên môn thống nhất nội dung ôn tập, kiểm tra.
- Hướng dẫn cho giáo viên tổ chức cho học sinh cách học, cách ôn tập, giúp học sinh nhớ, hiểu và vận dụng kiến thức đã học.
- Việc tổ chức ôn tập được thực hiện ngay trên lớp học, không giao bài tập về nhà đối với học sinh học 2 buổi/ngày; không tổ chức dạy thêm, học thêm. Giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh cách tự học, tự rèn luyện theo đúng chương trình.
- Tham gia duyệt đề của các giáo viên trong khối, hoàn thành và gửi về cho BGH theo lịch.

3. Giáo viên

- Thực hiện nhận xét đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì theo đúng thông tư hướng dẫn.
- Tham gia trông, chấm thi theo sự phân công của Ban giám hiệu.

4. Văn phòng:

- Tổng hợp báo cáo kết quả đúng mẫu, chính xác, đúng thời gian theo mẫu và gửi biểu thống kê trên hệ thống EQMS của trường.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Theo quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường năm học 2023 - 2024.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra định kỳ cuối học kỳ II năm học 2023 - 2024 của trường Tiểu học Phúc Lợi. Đề nghị các đồng chí giáo viên thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- PGD (để b/c);
- Các tổ CM, GVCN (để t/h);
- Lưu: VT, CM (03).

HIỆU TRƯỞNG

Đã kí

Ngô Thị Minh Phú

DANH SÁCH
Cán bộ, giáo viên tham gia tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh
cuối học kỳ ii năm học 2023 – 2024

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|------------|----------------------|------------------|----------------|
| 1 | Ngô Thị Minh Phú | Hiệu trưởng | |
| 2 | Đào Thị Minh Hạnh | Phó Hiệu trưởng | |
| 3 | Nguyễn Thị Thu Hà | Phó Hiệu trưởng | |
| 4 | Bùi Thị Kim Oanh | TTCM - Giáo viên | |
| 5 | Chu Thị Lệ Quyên | Giáo viên | |
| 6 | Nguyễn Hồng Nhung | Giáo viên | |
| 7 | Nguyễn Mỹ Linh | Giáo viên | |
| 8 | Nguyễn Kim Dung | Giáo viên | |
| 9 | Nguyễn Thị Hạnh | Giáo viên | |
| 10 | Hoàng Thị Mỹ | TTCM - Giáo viên | |
| 11 | Nguyễn Thị Bích Ngọc | Giáo viên | |
| 12 | Phạm Thị Thu Phương | Giáo viên | |
| 13 | Phùng Thị Hạt | Giáo viên | |
| 14 | Bùi Thị Hương Giang | Giáo viên | |
| 15 | Đào Thị Thu Mai | Giáo viên | |
| 16 | Đỗ Thị Thanh Thủy | TTCM - Giáo viên | |
| 17 | Lê Thu Phương | Giáo viên | |
| 18 | Lê Thị Khánh Ly | Giáo viên | |
| 19 | Nguyễn Phương Thảo | Giáo viên | |
| 20 | Bùi Thị Minh Anh | Giáo viên | |
| 21 | Ngô Minh Hoa | Giáo viên | |
| 22 | Nguyễn Thị Hòa | Giáo viên | |
| 23 | Bồ Thị Minh Hạnh | TTCM - Giáo viên | |
| 24 | Phạm Thị Thanh Huyền | Giáo viên | |
| 25 | Lâm Thị Hương | Giáo viên | |
| 26 | Bùi Xuân Tuấn | Giáo viên | |
| 27 | Nguyễn Xuân Trường | Giáo viên | |
| 28 | Lê Thị Đoan Trang | TTCM - Giáo viên | |

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|------------|----------------------|------------------|----------------|
| 29 | Nguyễn Thị Thúy Hà | Giáo viên | |
| 30 | Ngô Hà My | Giáo viên | |
| 31 | Chu Thị Đông | Giáo viên | |
| 32 | Nguyễn Hương Giang | Giáo viên | |
| 33 | Trần Thị Hương | Giáo viên | |
| 34 | Vi Thị Thanh Huệ | Giáo viên | |
| 35 | Nguyễn Hải Yến | Giáo viên | |
| 36 | Nguyễn Thị Chiên | TTCM - Giáo viên | |
| 37 | Hà Việt Dũng | Giáo viên | |
| 38 | Nguyễn Hà Nhung | Giáo viên | |
| 39 | Nguyễn Hải Yến | Giáo viên | |
| 40 | Hoàng Mai Phương | Giáo viên | |
| 41 | Nguyễn Quỳnh Phương | Giáo viên | |
| 42 | Nguyễn Thị Hồng Điệp | Giáo viên | |
| 43 | Lê Thị Tuyết Trinh | Giáo viên | |

Danh sách gồm 43 đồng chí